

12. Công ty Hóa chất Việt Trì,
13. Công ty Hóa chất Vĩnh Thịnh.
14. Công ty Hóa chất Đức Giang,
15. Công ty Hóa chất Vinh,
16. Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam,
17. Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam,
18. Công ty Công nghiệp hóa chất Đà Nẵng,
19. Công ty Công nghiệp hóa chất Quảng Ngãi,
20. Công ty Công nghiệp hóa chất và sinh học,
21. Công ty Công nghiệp cao su miền Nam,
22. Công ty Cao su Sao Vàng,
23. Công ty Cao su Đà Nẵng,
24. Xí nghiệp Liên hợp Pin Hà Nội.
25. Công ty Pin ắc quy miền Nam,
26. Công ty Ắc quy pin Vĩnh Phú,
27. Công ty Ắc quy Tia Sáng,
28. Công ty Xà phòng Hà Nội,
29. Công ty Bột giặt LIX,
30. Công ty Bột giặt NET,
31. Công ty Phương Đông,
32. Công ty Sơn chất dẻo,
33. Công ty Sơn tổng hợp Hà Nội,
34. Công ty Que hàn điện Việt - Đức,
35. Công ty Khí công nghiệp,
36. Công ty Hơi kỹ nghệ que hàn,
37. Công ty Đất đèn và hóa chất Trảng Kênh,
38. Công ty Vật tư xuất nhập khẩu hóa chất,
39. Công ty Thiết kế công nghiệp hóa chất,
40. Công ty Xây lắp hóa chất,
41. Công ty Xây dựng công nghiệp miền Nam,
42. Công ty Tài chính hóa chất.

**B. CÁC DOANH NGHIỆP HẠCH TOÁN
PHỤ THUỘC:**

1. Công ty Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỏ,
2. Xí nghiệp Dịch vụ vật tư và thương mại hóa chất.

C. CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP:

1. Viện Hóa học công nghiệp,
2. Trung tâm Thông tin khoa học kỹ thuật hóa chất,
3. Trường Công nhân kỹ thuật hóa chất,
4. Trường Công nhân cơ khí hóa chất,
5. Nhà Điều dưỡng hóa chất Đồ Sơn,
6. Nhà Điều dưỡng hóa chất Vũng Tàu.

**II. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ LIÊN DOANH
CÓ VỐN GÓP CỦA TỔNG CÔNG TY
HÓA CHẤT VIỆT NAM**

(tại thời điểm thành lập Tổng công ty)

1. Công ty VIPLACO,
2. Công ty KOSVIDA,
3. Công ty MOSFLY,
4. Công ty VIGUATO,
5. Công ty LEVER - HASO,
6. Công ty LEVER - VISO,
7. Công ty PROCTER & GAMBLE (Việt Nam),
8. Công ty Liên doanh Trà Bắc,
9. Công ty Liên doanh Sơn Việt Nam,
10. Xí nghiệp Liên doanh Xi măng Bình Điền,
11. Xí nghiệp Liên doanh Xi măng Lao Cai,
12. Liên doanh BIOPHARMTECH,
13. Liên doanh Thuốc trừ sâu VIPESCO - Cần Thơ,
14. Liên doanh Graphit Quảng Ngãi - Lâm Đồng.

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 5-CP
ngày 27-1-1996 về việc chia các
huyện Tứ Lộc, Ninh Thanh,
Kim Thi thuộc tỉnh Hải Hưng.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng
9 năm 1992;*

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Hưng và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay chia các huyện Tứ Lộc, Ninh Thanh, Kim Thi thuộc tỉnh Hải Hưng như sau:

1. Chia huyện Tứ Lộc thành hai huyện Tứ Kỳ và Gia Lộc.

- Huyện Tứ Kỳ có diện tích tự nhiên 16.822,85 hecta và 164.335 nhân khẩu, gồm 26 xã.

Địa giới huyện Tứ Kỳ: phía Đông giáp huyện Nam Thanh; phía Tây giáp huyện Gia Lộc, huyện Ninh Giang; phía Nam, Đông Nam giáp huyện Tiên Lãng, huyện Vĩnh Bảo thành phố Hải Phòng; phía Bắc giáp thị xã Hải Dương và huyện Nam Thanh.

- Huyện Gia Lộc có diện tích tự nhiên 12.346,71 hecta và 149.013 nhân khẩu, gồm 24 xã và 1 thị trấn.

Địa giới huyện Gia Lộc: phía Đông giáp huyện Tứ Kỳ; phía Tây giáp huyện Thanh Miện và huyện Cẩm Bình; phía Nam giáp huyện Ninh Giang và huyện Thanh Miện; phía Bắc giáp thị xã Hải Dương.

2. Chia huyện Ninh Thanh thành hai huyện Ninh Giang và Thanh Miện.

- Huyện Ninh Giang có diện tích tự nhiên 13.550,5 hecta và 147.915 nhân khẩu, gồm 27 xã và 1 thị trấn.

Địa giới huyện Ninh Giang: phía Đông giáp huyện Tứ Kỳ; phía Tây giáp huyện Thanh Miện; phía Nam giáp thành phố Hải Phòng và tỉnh Thái Bình; phía Bắc giáp huyện Gia Lộc, huyện Tứ Kỳ.

- Huyện Thanh Miện có diện tích tự nhiên 12.238,5 hecta và 132.646 nhân khẩu, gồm 19 xã.

Địa giới huyện Thanh Miện: phía Đông giáp huyện Gia Lộc, huyện Ninh Giang; phía Tây giáp huyện Phù Tiên, huyện Ân Thi; phía Nam giáp tỉnh Thái Bình và huyện Phù Tiên; phía Bắc giáp huyện Cẩm Bình.

3. Chia huyện Kim Thi thành hai huyện Kim Động và Ân Thi.

- Huyện Kim Động có diện tích tự nhiên 11.633,61 hecta và 124.507 nhân khẩu, gồm 20 xã.

Địa giới huyện Kim Động: phía Đông giáp huyện Ân Thi; phía Tây giáp huyện Duy Tiên tỉnh Nam Hà và huyện Phú Xuyên tỉnh Hà Tây; phía Nam giáp huyện Phù Tiên và thị xã Hưng Yên; phía Bắc giáp huyện Châu Giang và huyện Ân Thi.

- Huyện Ân Thi có diện tích tự nhiên 12.498,23 hecta và 124.714 nhân khẩu, gồm 21 xã.

Địa giới huyện Ân Thi: phía Đông giáp huyện Cẩm Bình và huyện Thanh Miện; phía Tây giáp huyện Kim Động và huyện Châu Giang; phía Nam giáp huyện Phù Tiên; phía Bắc giáp huyện Mỹ Văn.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Hưng và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 864-TTg ngày 30-12-1995 về chính sách mặt hàng và điều hành công tác xuất nhập khẩu năm 1996.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 33-CP ngày 19-4-1994 của Chính phủ về quản lý Nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,